

HIỆN TƯỢNG PHÂN CÔNG VÀ KẾT HỢP TRONG CÁC HỆ THỐNG CHỦ LỄ CỦA NGƯỜI CHĂM Ở NAM TRUNG BỘ

Tóm tắt: Bài viết này tiếp cận các hệ thống chủ lễ của người Chăm - các chức sắc tôn giáo tham gia thực hiện các nghi lễ - để tìm ra vai trò riêng biệt và liên kết của họ trong quá trình thực hành văn hóa tâm linh trong cộng đồng qua các nghi lễ truyền thống. Thông qua đó, tác giả muốn “vén mở” các dụng ý, ý nghĩa văn hóa của việc phân công và kết hợp các nhóm chủ lễ trong mỗi lễ tục. Điều đó sẽ làm rõ hơn những giá trị ẩn tàng trong những nghi lễ, hay những tầng tôn giáo (Hindu giáo, Islam giáo, tôn giáo truyền thống) đan xen và chồng lấn, tạo nên một hệ thống tâm linh chung của người Chăm ở Nam Trung Bộ.

Từ khóa: Phân công, kết hợp, chủ lễ, nghi lễ, người Chăm, Nam Trung Bộ.

Dẫn nhập

Cộng đồng người Chăm ở Nam Trung Bộ có một truyền thống văn hóa lâu đời với nhiều giá trị phong phú, đa dạng, trong đó nổi bật nhất là các lễ tục, lễ hội. Theo thống kê, người Chăm có khoảng 75 nghi lễ, hội hè, trong đó có khoảng 20 lễ hội đặc sắc nhất và được biết đến nhiều nhất¹. Hầu hết tất cả các nghi lễ ấy đều gắn liền với tôn giáo ngoại nhập và tôn giáo truyền thống (tức là các nghi lễ liên quan đến phong tục thờ cúng các thần linh và tổ tiên). Trong đó, để thực hiện các nghi lễ này, ngoài các lễ vật của người dâng lễ, cần phải có một lực lượng đặc biệt được giao nhiệm vụ liên kết với thần linh hay làm trung gian giữa người với thần linh, nhắn gửi nguyện vọng của người trần tục lên các vị thần của mình.

* Trung tâm Nghiên cứu Văn hóa Chăm Ninh Thuận.

Ngày nhận bài: 05/01/2017; Ngày biên tập: 15/01/2017; Ngày duyệt đăng: 20/02/2017.

Những cá nhân hay những nhóm như vậy bao gồm các thầy cúng dân gian, các chức sắc, tu sĩ thuộc lòng các bài kinh, văn khấn, hiểu rõ quy trình của nghi thức, các điều được phép và không được phép trong các nghi lễ. Do vậy, Victor Turner gọi họ là những chuyên gia thực hành tôn giáo². Ngoài ra, để có thể thực hiện các giao kết với các thế lực siêu nhiên, các thầy cúng, tu sĩ phải thực hiện nhiều kiêng cử trong đời sống vì chỉ có như vậy họ mới có thể là người được cộng đồng giao phó sứ mạng điều hành, tổ chức các nghi lễ và các tín đồ thông qua họ dâng các lễ vật để tạ ơn và cầu xin các ân huệ từ các thần linh mà họ tin tưởng. Do đó, có thể gọi các thầy cúng hay tu sĩ là những vị chủ lễ.

Với nhiều đặc thù lịch sử, người Chăm đã tiếp nhận và ảnh hưởng nhiều tôn giáo khác nhau, trong đó có Hindu giáo, Islam giáo và duy trì nhiều đặc tính của tôn giáo bản địa, như Vật linh giáo, Đa thần giáo, và thờ cúng tổ tiên. Chính vì những nét đặc thù này mà người Chăm đã cùng lúc tiếp nhận nhiều đức tin, nhiều vị thần và nhiều nghi lễ liên quan với Hindu giáo, Islam giáo và nhất là tôn giáo bản địa. Trong sự sáng tạo của người Chăm, các đức tin, các vị thần và các nghi lễ không những không mâu thuẫn xung đột nhau mà hỗ trợ cho nhau, kết hợp một cách hài hòa trong đời sống tâm linh hằng ngày, làm nên sự phong phú của nền văn hóa Chăm.

Cũng chính vì tính đa dạng này, mà gắn với mỗi đức tin, mỗi nhóm thần linh và mỗi nhóm nghi lễ liên quan đến Hindu giáo, Islam giáo hay tôn giáo bản địa, người Chăm lại tạo nên một nhóm hay một hệ thống chủ lễ khác nhau với các cách thức chức năng, nhiệm vụ riêng trong các nhóm lễ tục riêng, mà chúng tôi gọi đó là sự phân công trong các hệ thống chủ lễ. Trong quá trình ấy, các hệ thống chủ lễ của người Chăm cùng hợp tác, liên kết với nhau cùng tôn thờ một niềm tin hay một nhóm thần linh, và cùng nhau tổ chức, điều hành một vài nghi lễ, tức là có sự kết hợp giữa các hệ thống chủ lễ. Vì lẽ ấy, trong bài viết này, chúng tôi sẽ trình bày về hiện tượng phân công và kết hợp trong các hệ thống chủ lễ của người Chăm ở vùng Nam Trung Bộ Việt Nam.

1. Khái quát về các hệ thống chủ lễ của người Chăm

Trước hết, chúng ta cần phải phân định hình rõ các nhóm người Chăm hiện nay ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận. Cho đến nay có nhiều cách phân loại khác nhau, nhưng theo chúng tôi cách phân loại

của Sakaya là hợp lý hơn cả. Theo ông, người Chăm ở Việt Nam nói chung và - theo cá nhân tôi - ở hai tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận nói riêng được phân thành 4 nhóm chính; Chăm Jat (Chăm chỉ theo tôn giáo bản địa), Chăm Ahiér, thường gọi là Chăm Bàlamôn (Chăm ảnh hưởng Hindu giáo); Chăm Awal, thường gọi là Chăm Bani (hoặc là Chăm Hồi giáo); và Chăm Islam (Chăm theo Islam giáo dòng Suni)³.

Ứng với mỗi nhóm này có một hệ thống chủ lễ riêng, như với người Chăm Jat thì có các Gru Urang (thầy cúng); Chăm Ahiér thì có các chức sắc gọi là Basaih thực hiện các lễ tế trên đền tháp và tang lễ của người Chăm Ahiér; Chăm Awal thì có các tu sĩ gọi là Po Acar, chuyên thực hiện các nghi lễ trong thánh đường và các lễ nghi vòng đời của cộng đồng Awal⁴. Ngoài ra còn có các chức sắc khác đảm trách vai trò chủ lễ ở nhiều nghi lễ khác ở cả ba cộng đồng này như Maduen (thầy võ trổng) Kadhar (thầy kéo đàn), Ka-ing (thầy bóng), Muk Raja (Bà vũ sư), Muk Pajau (bà bóng)⁵....

Vấn đề giới chức sắc hay các chủ lễ của người Chăm là một chủ đề đã nhận được nhiều sự quan tâm nghiên cứu của các chuyên gia văn hóa Chăm⁶. Trong đó, mỗi tác giả lại có một cách phân loại các hệ thống chủ lễ của người Chăm theo cách riêng, đáng chú ý là sự phân loại của các nhà nghiên cứu như Đồng Văn Dinh và Thành Phần. Theo đó, Đồng Văn Dinh phân hệ thống chủ lễ Chăm thành ba nhóm: Chức sắc trong tôn giáo truyền thống, bao gồm Maduen, Kadhar, Ka-ing, Muk Raja, Muk Pajau; chức sắc đạo Bàlamôn là các Basaih, chức sắc đạo Bani là các Acar. Trong khi, Thành Phần lại gọi nhóm các Maduen, Kadhar, Ka-ing, Muk Raja, Muk Pajau là nhóm chức sắc Rija và gọi các Basaih, Acar lần lượt là nhóm chức sắc Awal và Ahiér.

Trong bài viết này, chúng tôi tiếp cận hệ thống các chủ lễ Chăm theo một cách phân loại khác. Theo chúng tôi, cách phân loại của các tác giả trên cần được bổ sung thêm vì Thành Phần đưa Kadhar và Muk Pajau vào nhóm chức sắc Rija là chưa thỏa đáng, vì các vị này không bao giờ tham dự vào các buổi lễ Rija của người Chăm. Ngược lại, cách phân loại của Đồng Văn Dinh chưa cho thấy được vai trò của từng vị trong nhóm chức sắc của tôn giáo truyền thống, và càng không làm rõ các đặc tính riêng của từng vị trong từng lễ tục, dưới vai trò chủ lễ.

Dựa trên hệ thống thần linh thờ phụng, các nghi lễ mà các vị chức sắc chủ trì, tôi tạm phân hệ thống chức sắc Chăm ra làm 4 nhóm hay 4 hệ phái:

(1) Hệ thống Basaih (hahlau Janang Ahiér)

Các *Basaih* là các tu sĩ của người Chăm *Ahiér*, là những tu sĩ có nguồn gốc từ các tầng lữ Balamôn, đôi khi họ còn đọc các bài kinh bằng Phạn ngữ. Nhiệm vụ của họ là phụ trách các nghi lễ cúng tế thần linh trên đền tháp như Katê, Cambur,... và nghi lễ tang ma của người Chăm *Ahiér*. Hệ thống Basaih này tập trung theo cụm đền, tháp hay là cụm làng, tức là nhiều làng Chăm Ahiér sẽ có trách nhiệm cùng nhau phụ trách thờ tự ở một ngôi đền, hay tháp, như vậy họ phải tạo ra một nhóm Basaih phụ trách các nghi lễ tế thần cho ngôi đền, hay tháp đó, tạo thành một hệ thống Basaih⁷. Trong đó, mỗi hệ thống Basaih sẽ có 5 cấp bậc: đứng đầu là *Po Adhia* (Cả sư), dưới ông là các tu sĩ lần lượt từ cao xuống thấp là *Ndung akoak*, *Liah*, *Pauh*, *Tapah*⁸.

Người muốn vào hệ thống Basaih phải là nam giới Ahiér, được cha truyền con nối, không tàn tật, có gia đình đầy đủ, thông hiểu kinh kệ, và khi muốn gia nhập hàng ngũ chức sắc hay lên các cấp bậc cũng trải qua các nghi thức tấu chức hay phong cấp⁹. Trong đời sống thường ngày, các Basaih phải tuân thủ nhiều điều cấm kỵ không được ăn thịt bò, lươn, ếch, giông, cá trê.... Basaih để tóc dài, búi tóc, để râu, và có trang phục riêng: áo trắng cột dây, váy màu trắng, khăn đội đầu cũng màu trắng, nhưng có tua rua màu đỏ ở hai bên để phân biệt với khăn đội đầu của người đàn ông Chăm bình thường, ngoài ra họ còn mang theo một túi vải hình Yoni (âm vật)¹⁰.

(2) Hệ thống Acar (hahlau Janang Awal)

Các Acar là các tu sĩ xuất thân từ cộng đồng Chăm Awal, phục vụ cho các nghi lễ tại các thánh đường Chăm Awal hay các nghi lễ vòng đời của người Chăm Awal. Mỗi làng Chăm Awal sẽ có một thánh đường riêng, ứng ở mỗi khu thánh đường lại có một hệ thống các Acar. Một hệ thống như vậy bao gồm 5 cấp bậc, cao nhất là Po Gru (Cả Sư), sau đó lần lượt là các Imam, Katip, Madin, và thấp nhất là các Acar Jamaat. Cũng như các Basaih, một người muốn trở thành Acar phải là nam, thuộc cộng đồng Awal. Họ phải học thông hiểu các

kinh kệ (kinh Islam giáo), và phải thông qua các nghi lễ gia nhập và muốn lên từng cấp bậc cũng phải trải qua các nghi lễ tấu chúc¹¹.

Cũng như các tu sĩ của Ahiér, các Acar phải thực hiện nhiều kiêng cử, không ăn thịt heo, giông, không uống rượu... Nhìn bề ngoài các Acar cũng có trang phục như các Basaih như mặc áo trắng, váy trắng, đội khăn trắng có tua màu đỏ, nhưng nhìn kỹ thì các Po Acar mặc áo không cổ, áo có nút (trong khi Basaih có cổ cao, cột áo bằng dây), khăn đội đầu được quấn thêm khăn như khăn đội đầu của phụ nữ Chăm, ngoài ra họ không để tóc, râu và đeo một chiếc túi hình biểu trưng hình dương vật. Từ những đặc điểm này, mà các nhà nghiên cứu thường so sánh hình ảnh giữa Basaih và Acar như là hai cặp phạm trù nhị nguyên trong mối quan hệ đối lập nhưng thống nhất, theo đó Basaih đại diện cho Nam và Acar đại diện cho nữ¹².

(3) Hệ thống Kadhar (và Muk Pajau)

Ông Kadhar hay người kéo đàn Rabap là một trong những vị chủ lễ trong các lễ tục của người Chăm, thường kết hợp với bà Pajau trong các nghi lễ phụng tế thần như Puis, Payak, ngap sua.... Ngoài ra, cả hai còn tham gia các lễ tục phụng tế thần trên đền, tháp với các Asaih như Katê, Cambur.... Ông Kadhar thường được cha truyền con nối vừa biết kéo đàn và vừa biết hát thánh ca, cũng phải thực hiện nhiều kiêng cử trong đời sống. Kadhar có hai cấp bậc chính là các Kadhar tập sự và một Kadhar Gru (thầy Cả). Muốn trở thành Kadhar Gru, các Kadhar tập sự phải trải qua các nghi lễ như Poah bangah tagok gru và lễ lẳng đao. Về trang phục, thầy Kadhar thường mặc áo dài trắng, váy trắng, hai tà áo xếp chồng lên nhau được buộc bằng dây ở trước ngực, khăn đội đầu trắng có hai tua màu đỏ như trang phục Basaih¹³.

Đối với Muk Pajau, người thường đi cặp với thầy Kadhar cũng phải kiêng cử nhiều trong đời sống, thường được truyền theo dòng họ mẹ. Để trở thành bà Pajau thì cũng phải qua lễ tôn chức gọi là Ngap Panoja, vật tổ của Muk Pajau là Brah Krang¹⁴. Trang phục của Muk Pajau khá đơn giản, chủ yếu là trang phục màu trắng, tương tự áo dài của các phụ nữ Chăm khác, đeo khăn quấn đầu màu trắng có viền hoa văn. Nhiệm vụ chủ yếu của bà là khăn vái, dâng lễ vật và tiến hành múa mừng thần linh trong một số các nghi lễ dân gian như Puis, Payak.... Bà Pajau không đủ tạo thành một hệ phái, nhưng vai

trò bên cạnh chủ lễ của bà khiến chúng tôi xếp bà chung nhóm với hệ thống Kadhar.

(4) Hệ thống các chức sắc trong lễ Raja

Lễ hội Raja của người Chăm bao gồm 4 lễ Raja Nagar, Raja Praong, Raja Harei, Raja Dayep. Các buổi lễ này thường do thầy Maduen (thầy võ trổng Baranang) làm chủ lễ, trong đó thầy Maduen thường đi cặp với ông Ka-ing (trong các lễ Raja Nagar và Raja harei), trong khi Maduen thường phối hợp với Muk Raja (bà vũ sư của dòng họ) trong các lễ Raja Proang, Raja Dayep.

Ông Maduen có trang phục cũng gần tương tự như thầy Kadhar, nhưng vật tổ của ông là trổng Baranang. Trong đời sống, ông cũng có nhiều kiêng cử nhất là không ăn thịt heo, dong,... Hệ thống Maduen cũng bao gồm cấp trưởng và cấp thứ, trong đó muốn trở thành Maduen Gru các Maduen cũng phải trải qua các nghi lễ tôn chức gọi là Phuer pabah. Trong khi, thầy Ka-ing cũng mặc áo dài trắng, váy trắng, khăn đội đầu có tua rua đỏ, nhưng ông thường khoác thêm áo ngắn tay màu đỏ bên ngoài để nhận diện khác biệt. Ngược lại, bà Pajau mặc trang phục tương tự như các phụ nữ Chăm khác, nhưng một người muốn trở thành bà vũ sư của dòng họ, để múa dâng cho thần, cũng phải tổ chức lễ tôn chức và phải là thành viên của dòng họ nhất định có trách nhiệm phụng tế thần linh¹⁵.

2. Hiện tượng phân công các hệ thống chức sắc trong các nghi lễ

Lịch sử quá trình hình thành và phát triển của niềm tin - tôn giáo Chăm là một chuỗi dài của những sự hội nhập, dung hòa và tiếp biến những giá trị của niềm tin và tôn giáo, từ những tôn giáo bản địa Đông Nam Á cho đến các tôn giáo có nguồn gốc bên ngoài, như Hindu giáo và Islam giáo. Cùng với quá trình hình thành và du nhập các đức tin, các thần linh, các tu sĩ, các lễ tục liên quan đến các vị thần, các niềm tin - tôn giáo khác nhau cũng có những đặc thù khác nhau. Trong khi các vị thần được du nhập từ đức tin Islam giáo chủ yếu được phụng tế trong các nghi lễ trong thánh đường, thì các vị thần xứ sở, tự nhiên hay các nhân vật bản địa được thần thánh hóa chủ yếu được phụng tế trong các đền, tháp¹⁶.

Chính từ những khác biệt này dẫn đến hiện tượng phân công trong các vị chức sắc khi tiến hành một nghi lễ nhất định, gắn với một đức tin hay một nhóm thần linh nhất định. Chẳng hạn, các Acar có trách nhiệm tổ chức và điều hành các nghi lễ ở thánh đường Chăm Awal, trong khi các Maduen, Ka-ing hay Muk Raja phụ trách các nghi lễ Raja, còn các Basaih là chủ lễ trong các nghi lễ đền tháp, ngược lại các thầy Kadhar và Muk Raja vừa tham gia các nghi lễ đền, tháp vừa chủ trì các lễ tục cúng thần không phải ở đền, tháp mà ở các nhà lễ (Kajang) như Puis, Payak.... Sự phân biệt này không phải là ngẫu nhiên nó có một ý nghĩa nhất định phù hợp với từng niềm tin, từng tôn giáo và với từng hệ thống thần điện của người Chăm.

Trước hết, là các nghi lễ cúng tế thần linh địa phương theo tôn giáo bản địa đa thần ở các đền, tháp thuộc quy mô cộng đồng như các lễ mở cửa tháp (Peh mbandang yang), lễ cầu đảo (Yuer yang), lễ Katê và lễ Cambur¹⁷. Các lễ tục này bao gồm hai mức độ chính là các đền, tháp tập hợp nhiều làng cùng thờ phụng và các đền, tháp do từng làng phụ trách thờ cúng. Chẳng hạn ở Ninh Thuận có hai ngôi tháp là Po Kloang Garai và Po Rome, một ngôi đền Po Ina Nagar là nơi mà nhiều làng cùng có trách nhiệm cúng tế, bên cạnh đó ở mỗi làng lại có một hay nhiều ngôi đền thờ thần khác mà người dân mỗi làng có trách nhiệm phụng tế. Do đó, trong các lễ tục trên đền, tháp, nhất là Katê và Cambur sau khi tổ chức lễ ở ba đền, tháp chính, mỗi làng sẽ tổ chức lễ ở đền của vị thần mà mỗi làng phụng thờ.

Chủ lễ của các nghi lễ ở đền, tháp thường là các Basaih, trong đó chủ trì chính là các Po Adhia (Cả sư), các Basaih khác là phụ lễ, bên cạnh đó cũng có sự phụ trợ của thầy Kadhar, Muk Pajau và ông Camanay (ông giữ đền). Nhiệm vụ của các Basaih trong các lễ tục này là đọc kinh để tiến hành các nghi thức tiểu tiết trong lễ như lễ cúng thần lửa, lễ tẩy uế đền, tháp, lễ đọc kinh trong lễ yuer yang, lễ xin phép Po Ginuer Mantri (thần giữ cửa tháp) cho mở cửa tháp trong lễ Katê, Cambur¹⁸.... Ngoài ra, các Basaih còn là người chủ trì trong các nghi lễ tang ma của người Chăm Ahiér như lễ hỏa thiêu, lễ nhập Kut (nhập cốt vào nghĩa trang của dòng họ)¹⁹.

Bên cạnh lễ cúng tế thần linh ở đền tháp là các nghi lễ cúng tế thần linh theo tôn giáo bản địa của một số các tộc họ như Puis, Payak,... và

lễ tế trâu cho thần linh. Các lễ tục này thường được diễn ra tại các nhà lễ tạm mà người Chăm gọi là Kajang, được người dân dựng lên (bằng gỗ, tranh, tre, nứa...) ở một mảnh đất trống trong làng và sẽ là nơi hành lễ cho đến khi kết thúc lễ thì phá đi. Trong các nghi lễ loại này thì thầy Kadhar sẽ là những vị chủ lễ, bên cạnh đó Muk Pajau luôn đi bên cạnh các thầy Kadhar và hỗ trợ họ trong từng nghi thức. Nhiệm vụ của thầy Kadhar trong các nghi lễ này là hát các bài thánh ca mời gọi, ngợi ca công trạng và cuối cùng là tiễn đưa các vị thần về thượng giới. Trong khi, Muk Raja có trách nhiệm rót trà, rượu dâng lễ vật và đôi khi múa mừng để dâng cho các thần khi thầy Kadhar vừa kéo đàn Rabap vừa hát thánh ca²⁰.

Các lễ tục cúng tế ở trên thường chủ yếu dành cho các thần linh bản xứ chịu ảnh hưởng của Ấn giáo hoặc bản địa tiền Islam giáo, sau khi Islam giáo du nhập vào Champa, người Chăm cũng bắt đầu phụng thờ các nhân vật gốc Islam giáo hoặc đến từ Mã Lai như Po Awloah (Allah), Po Nabi Mohamad, Po Ali, Po Ban Gana, Patra, Patri.... Bên cạnh đó, một số nhân vật xuất thân từ Champa nhưng theo học đạo Islam, và mang ảnh hưởng Islam giáo có nhiều công trạng với dân tộc cũng được nhân dân thần thánh hóa và trở thành các vị thần mới được thờ phụng như Po Rayak, Po Tang Ahoak, Po Haniim Par.... Hầu hết các vị thần này đều được phụng tế trong các dịp lễ Raja như Raja Nagar (lễ múa xứ sở), Raja Praong (lễ múa lớn), Raja Harei (lễ múa ban ngày), Raja Dayep (lễ múa ban đêm).... Tất cả các lễ này có nguồn gốc từ Mã Lai cho dù có nhiều yếu tố bản địa.

Chủ lễ thường xuất hiện trong các lễ Raja là thầy Maduen (thầy võ trống Baranang), kết hợp với thầy Ka-ing (ở hai lễ Raja Nagar và Raja Harei) và Muk Raja (ở Raja Praong và Raja Dayep). Trong những dịp này, thầy Maduen sẽ lần lượt vỗ trống vừa hát các bài thánh ca thỉnh mời các vị thần, nhất là các vị thần bản xứ nhưng ảnh hưởng Islam giáo (đôi lúc cũng có những vị thần theo truyền thống cũ nhưng không phổ biến). Khi thầy Maduen hát đến vị thần nào thì lần lượt ông Ka-ing và Muk Raja sẽ lần lượt múa mừng các vị thần. Các lễ thức loại này cũng được diễn ra ở các nhà lễ (Kajang) và có hát thánh ca và múa kèm theo, tương tự các lễ cúng thần Puis, Payak do thầy Kadhar chủ trì, nhưng những thần linh của lễ Puis, Payak là các thần linh cũ

tức là các thần thuộc tôn giáo bản địa (pha chút Ấn giáo) trong khi các thần trong lễ Raja hầu hết có ảnh hưởng Islam giáo²¹.

Khi tiếp nhận Islam giáo, ngoài các vị thần bản địa ảnh hưởng Islam giáo, còn thấy các vị có gốc Islam giáo cũng được người Chăm tôn thờ như Po Awloah (Allah), Po Nabi Mohamad, Po Nabi Ibrahim, Po Ali, Po Nabi Adam,... Khác với các vị thần bản địa, các vị này có một cơ sở thờ tự, cách thức phụng tế và một lực lượng tín đồ riêng, trong đó lễ thức phụng tế các vị này cũng rất riêng biệt vừa mang dấu ấn Islam giáo vừa có ảnh hưởng bản địa. Các vị thần này, nhất là Po Awloah (vị thần tối cao), có một cơ sở thờ tự riêng gọi là các thánh đường và ứng với mỗi vùng cư trú của người Chăm Awal sẽ có một thánh đường như vậy. Thánh đường cũng là nơi diễn ra các nghi thức chính để dâng lễ cho các vị này trong các dịp như Ramawan, Suk Yeng, Waha²²...

Lực lượng chủ lễ duy nhất trong các lễ hội này chính là các Po Acar, những tu sĩ duy nhất có quyền thay mặt Po Awloah dưới trần gian. Cũng chính vì vậy, các Acar chỉ được dâng cúng cho duy nhất là Po Awloah và các vị gốc Islam giáo. Trong các nghi lễ ở thánh đường, các Po Acar có trách nhiệm đốt trầm và đọc kinh (bằng chữ Arab) để dâng cho Awloah và vị gốc Islam giáo khác. Khi các Po Acar cầu kinh thì các tín đồ tham gia lễ sẽ cầu khẩn, vái lạy để tạ ơn và cầu xin phúc lành từ các vị này và nhất là Po Awloah. Ngoài ra, các Po Acar còn xuất hiện trong các lễ nghi liên quan đến nghi lễ vòng đời của người Chăm Awal, cũng như các lễ cúng dê để tạ ơn hay cầu mong phúc lành từ Po Awloah của các gia đình, tộc họ bất kể là Chăm Awal hay Ahiér....

Như vậy, có thể nhận thấy một hiện tượng hay đúng hơn một xu hướng phân công trách nhiệm phụng tế các hệ thống thần linh khác nhau thông qua vai trò chủ lễ trong những lễ tục giữa các nhóm chức sắc Chăm. Trong đó, các Basaih là chủ lễ cúng thần trên đền, tháp; các thầy Kadhar và Muk Pajau là chủ lễ tế thần theo tôn giáo truyền thống; các thầy Maduen, ông Ka-ing, Muk Raja là chủ lễ các Raja mà thần linh dâng cúng chính là các thần ảnh hưởng Islam giáo bản địa, trong khi các Po Acar là chủ lễ trong các lễ tục mà Po Awloah là vị thần chính được dâng lễ. Sự phân công này phù hợp với sự phân hóa

của hệ thống thần điện Chăm bao gồm các cấp độ chính thần bản xứ theo tín ngưỡng truyền thống, thần bản xứ ảnh hưởng Islam giáo và cuối cùng là các thần linh gốc Islam giáo có xuất xứ ngoại lai²³.

3. Hiện tượng kết hợp của các hệ thống chủ lễ trong các nghi lễ

Những lễ tục của người Chăm phong phú và đa dạng không chỉ ở chỗ nó là những lễ tục dành riêng cho các đối tượng thờ phụng Islam giáo, Ấn giáo hay các vị thần bản địa, mà nó còn phong phú và đa dạng vì trong một số các lễ tục nó hàm chứa cả hai hay nhiều yếu tố đó. Trong tinh thần đó, các chủ lễ Chăm cũng cần phải có những sự phối hợp tùy theo chức năng của từng nghi lễ là cầu nguyện và dâng lễ cho các vị nào được thờ phụng, chẳng hạn lễ tục có liên quan đến Po Awloah thì phải có sự tham dự của các Po Acar, lễ tổ chức ở đền, tháp phải có các Basaih, lễ liên quan đến các thần bản địa nhưng theo tôn giáo truyền thống thì có các thầy Kadhar và Muk Pajau, lễ liên quan đến các thần linh bản xứ nhưng ảnh hưởng Islam giáo thì phải có thầy Maduen, Ka-ing và Muk Raja.

Đầu tiên, chúng tôi nhận thấy hiện tượng kết hợp này trong những nghi lễ ở các đền, tháp giữa các Basaih với Kadhar và Muk Pajau. Sự kết hợp này sẽ không thấy trong các nghi lễ cúng thần trong nhà lễ như lễ Puis và Payak, mặc dù cả hai lễ đều là lễ dâng cúng cho các vị thần bản địa truyền thống. Thế thì tại sao trong lễ Puis và Payak không có sự hiện diện của các Basaih? Câu trả lời nằm ở vai trò của các Basaih trong các nghi lễ đền tháp: trong lễ Peh mbang yang (mở cửa tháp), Yuer yang (cầu đảo), Kate, Cambur, nhiệm vụ của các Basaih, nhất là Po Adhia (Cả sư) chỉ là đọc kinh hay chủ trì các nghi thức khai lễ như đốt lửa thần, tẩy uế đền tháp và xin phép thần mở cửa tháp, ngay cả những bài kinh mà các thầy đọc cũng chỉ đề cập đến các vị thần lửa, thần Mặt Trời, thần đất... tức là những thiên thần và nhiên thần đã hình thành vũ trụ từ thuở hồng hoang²⁴.

Trong khi đó, các vị thần xứ sở hay bản địa như Po Ina Nagar, Po Klaong Garai, Po Rome... không hề do Basaih trực tiếp nhắc đến. Nhiệm vụ dâng cúng cho các vị thần này hoàn toàn do các thầy Kadhar phụ trách thông qua nghi thức kéo đàn và hát các bài thánh ca mời gọi và ngợi ca các vị thần bản địa. Như vậy, sự kết hợp giữa các Basaih và các thầy Kadhar (và Muk Raja) là một liên kết có chủ ý,

trong đó nhấn mạnh đến vai trò của các lễ tục này không chỉ là cầu cúng các vị thần bản địa (do thầy Kadhar chủ trì) mà còn dâng lễ cho các nhiên thần, thiên thần vô hình cấu thành nên vũ trụ, muôn loài hay các vị thần bảo hộ đền, tháp như thần lửa hay Ginuer Mantri. Nói cách khác, các Basaih chủ trì các nghi thức khai lễ, trong khi các thầy Kadhar và Muk Pajau thực hiện các nghi thức dâng lễ và thỉnh cầu thần linh bản địa trong phần đại lễ.

Sự kết hợp được biết đến nhiều nhất, dễ nhận diện nhất là sự kết hợp giữa nhóm chủ lễ của lễ Raja (thầy Maduen và Muk Raja) với các Acar trong nghi lễ Raja Praong và Raja Dayep. Trong các nghi lễ này, sẽ thấy rõ các bàn tổ của thầy Maduen, bà Raja, và Po Acar đặt riêng theo các hướng trong nhà lễ (kajang) mà bàn tổ đặt ở trung tâm của thầy Maduen là bàn tổ chính²⁵. Điều này cũng cho thấy ba vị chủ lễ sẽ có một vai trò riêng trong từng nghi thức cụ thể để cấu thành toàn bộ nghi lễ. Trong đó nhiệm vụ của Po Acar là đọc kinh (tiếng Arab) hay cắt cổ dê dâng cho Po Awloah, và Po Nabi Mohamet. Đầu tiên, sau khi dựng xong nhà lễ, các Po Acar phải là bước vào khai kinh, từ đó nhà lễ mới chính thức trở thành nơi có thể tiến hành nghi lễ, sau đó, các Po Acar còn chủ trì nghi lễ tế dê và dâng lễ vật cho Po Awloah, đồng thời trong suốt buổi lễ họ còn thường xuyên cầu kinh cho Po Awloah, và Po Nabi Mohamet để mong các vị này về chứng giám và ban phước lành cho dân chúng²⁶.

Như vậy, các nghi lễ này cũng được phân chia thành hai nghi thức dành cho hai nhóm thần riêng biệt, đầu tiên và là chủ tế lớn nhất là Po Awloah (đôi khi có cả Mohamet) mà những nghi lễ liên quan cần phải có các Acar tiến hành, tiếp đến là các vị thần khác ở bậc dưới mà nguồn gốc có thể là các nhân vật bản xứ ảnh hưởng Islam giáo như Po Rayak, Po Haniim Par, Po Tang Ahoak.... Cũng có thể các vị thần này là những vị thần đến từ xứ Mã Lai như Patri, Patra (công chúa, hoàng tử).... Tất nhiên trung tâm của buổi lễ này vẫn là các vị thần cấp dưới, nhưng không có sự chứng giám của Po Awloah, vị chủ tế của các thần linh này, thì các nghi thức không thể thực hiện được. Sự xuất hiện của các Po Acar trong những nghi lễ này, bên cạnh thầy Maduen và Muk Raja, có thể là một biểu hiện kết hợp giữa Islam giáo và tôn giáo bản địa trong các nghi lễ của người Chăm.

Sự kết hợp này còn được thấy ở các nghi lễ đặc biệt chỉ diễn ra ở một vài địa điểm nhất định như lễ hội Po Nai được tổ chức hằng năm ở núi Chà Bang (Ninh Thuận) hay lễ hội Po Rayak ở vùng biển Sơn Hải (Ninh Thuận). Trong các lễ này, ngoài các nhân vật chính được dâng lễ là Po Nai và Po Rayak, thì phần lớn các vị thần bản xứ khác cũng được mời về dự lễ chung. Ở cả hai lễ này, chủ lễ đều là thầy Maduen và ông Ka-ing, nhưng trước khi diễn ra các lễ theo niềm tin dân gian, tương tự như trong lễ Raja, có phần nghi lễ theo Islam giáo mà chủ lễ chính là các Po Acar, trong đó, nhiệm vụ của các Po Acar cũng là đọc kinh bằng tiếng Arab vào buổi trưa²⁷. Cho đến nay, chưa ai có thể giải thích tại sao lại có sự kết hợp này trong hai lễ hội trên, nhất là trong lễ hội Po Nai, phải chăng vị thần này cũng có mối liên hệ với Islam giáo như Po Rayak?

Nhưng sự kết hợp độc đáo và toàn diện nhất có lẽ là sự kết hợp giữa các Basaih với các Po Acar, và nhiều ngạch chức sắc khác trong một số các lễ tục. Tiêu biểu nhất là lễ tục Palao Sah ở các cửa biển ở Ninh Thuận để cầu mưa, cầu nước. Trong lễ này, có nhiều nghi thức hỗn hợp, do cả người Chăm Awal và Ahiér cùng thực hiện, thần linh mời cúng lễ cũng đa dạng. Trong chuỗi nghi lễ này, có lễ tế thần lửa (tương tự các lễ nghi trên tháp) do các Basaih thực hiện, trong khi các nghi thức rước gậy thần và cầu kinh cho Po Awloah lại do các Basaih thực hiện, các chức sắc khác như Kadhar, Maduen... thì thực hiện các nghi thức quan trọng khác trong lễ²⁸. Ở Bình Thuận, có một lễ tục tương tự với cùng ý nghĩa và có quy trình các chuỗi nghi lễ tương tự như lễ Palao Sah diễn ra trên tháp Pa Dam (Tuy Phong, Bình Thuận). Tất nhiên, ở đó cũng thấy sự kết hợp của nhiều chức sắc khác nhau trong toàn bộ diễn trình nghi lễ tương tự như lễ Pa Lao Sah²⁹. Ngoài ra, còn thấy sự kết hợp giữa Basaih và Acar trong nghi lễ Ca-kap Halau Kraong (được tổ chức vào tháng 7 hằng năm sau lễ Katé), tuy nhiên, từ sau năm 1975, nghi lễ này đã không còn được tổ chức nữa³⁰.

4. Kết luận

Như đã trình bày, nếu những nghi lễ ở đền tháp phải có các Basaih điều hành, thì các nghi lễ ở thánh đường lại phải do các Acar chủ trì, trong khi các nghi lễ Puix, Payak chỉ do Kadhar điều khiển, các lễ Raja phải có ông Maduen tổ chức. Các chi tiết này có ý nghĩa gì nếu

như không phải là một sự phân công trách nhiệm cúng tế các vị thần, các nhóm thần khác nhau trong từng mỗi một nghi lễ. Vì rằng, các Basaih là lực lượng duy nhất có thể giao kết với các thiên thần như Po Yang Apui (thần lửa), Po Yang Amur (thần trời hay thần cha),... thì Po Acar được giao phó để phụng tế các vị có gốc Islam giáo, mà chủ thể chính là Po Awloah (Allah), trong khi thầy Maduen hay Kadhar lại dâng cúng các thần linh bản địa, nhưng khác biệt là các vị thần đó ảnh hưởng Islam giáo (thì do Maduen chủ trì), Ấn giáo hay tôn giáo bản địa (do Kadhar chủ lễ).

Nhưng các nghi lễ trên đền tháp lại là các nghi lễ dành cho các thần linh bản địa, do đó ngoài các Basaih (cầu cúng cho các thiên thần) phải có thầy Kadhar và Muk Pajau phối hợp, trong khi các nghi lễ Raja (Raja Proang và Raja Dayep) do Maduen chủ trì, nhưng phải có sự tham dự của Po Acar, vì trong các nghi lễ này trước khi đi vào trung tâm là dâng cúng cho các thần bản địa thì phải khai lễ dâng cúng cho Po Awloah. Bên cạnh đó, cũng thấy các Acar hay Basaih, và kể cả Kadhar, Maduen, Ka-ing, Muk Pajau, Muk Raja... trong một vài nghi lễ, tất nhiên ở đó vai trò của các nhóm chủ lễ không thay đổi, vị thần nào phải được cầu cúng từ các vị chức sắc có trách nhiệm phụng tế cho mình. Như vậy, ở một vài nghi lễ của người Chăm, còn thấy một sự phối kết hợp giữa các nhóm chủ lễ.

Đến đây, chúng tôi nhận ra rằng sự phân công hay kết hợp của các nhóm chủ lễ trong các lễ tục của người Chăm là một động thái có chủ đích: những nghi lễ nào mang tính bản địa phải do các Basaih, Kadhar, Muk Pajau tham gia; các nghi lễ bản địa nhưng mang ảnh hưởng Islam giáo phải do các thầy Maduen chủ trì, và đôi khi có sự tham dự của ông Ka-ing, Muk Pajau, Acar; các nghi lễ mang tính chất Islam giáo thì do các Po Acar chủ trì. Thế thì, sự kết hợp hay phân công ấy vốn phụ thuộc vào các đối tượng thờ phụng được cúng bái trong nghi lễ. Các nghi lễ của người Chăm luôn luôn là một sự đan quện và hòa hợp giữa nhiều hệ thống các thần linh khác nhau: thần bản địa có, thần ảnh hưởng Islam giáo có và thần gốc Islam giáo có.... Tất cả những điều đó cấu thành nên một giá trị phong phú và đa dạng, trong cách vận hành các dạng thức niềm tin - tôn giáo Chăm, từ trong chính chiều sâu của những nghi lễ mà người Chăm sáng tạo./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội: 11.
- 2 Victo Turner (2006), “Biểu tượng trong nghi lễ của người Ndembu”, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, nhiều tác giả, Nxb. Đà Nẵng: 242.
- 3 Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội: 219 - 220; Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 72.
- 4 Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1992), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 291 - 294, 302 - 304; Sakaya (2010), sđd: 239, 253; Sakaya (2013), sđd: 90 - 91, 104.
- 5 Bá Văn Quyến (2012), “Hệ thống chức sắc tín ngưỡng dân gian Chăm ở Ninh Thuận”, *Tagalau 13*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 167 - 179.
- 6 Đổng Văn Dinh (2007), “Hệ thống chức sắc trong tín ngưỡng tôn giáo và vai trò của nó trong đời sống xã hội người Chăm Ninh Thuận”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 7/2007: 36 - 39; Thành Phần (2011), “Một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến tín ngưỡng - tôn giáo truyền thống của người Chăm hiện nay ở Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh: 215 - 227; Bá Văn Quyến (2012), “Hệ thống chức sắc tín ngưỡng dân gian Chăm ở Ninh Thuận”, *Tagalau 13*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 167 - 179.
- 7 Hiện nay, ở Ninh Thuận có ba hệ thống đền tháp, lớn là *Po Klaong Girai*, *Po Rome*, và đền thờ *Po Ina Nagar* ở Hữu Đức. Với mỗi hệ thống đền, tháp này sẽ có một hệ thống *Basaih* tương ứng. Trong đó, nhiều làng Chăm *Ahiér* sẽ cùng nhau phụ trách việc thờ cúng và dâng lễ ở các đền, tháp này. Chẳng hạn, các làng Như Ngọc, Như Bình, Hoài Trung, Hoài Ni, Chắt Thường, Hiếu Lễ, Phước Đồng, Phú Nhuận, Thành Ý, Bình Nghĩa sẽ phụ trách tháp Po Kaong Girai; các làng Hậu Sanh, Vụ Bồn, Phước Lập, Chung Mỹ, Mỹ Nghiệp phụ trách tháp Po Rome, và các làng Hữu Đức, Tân Đức, Thành Đức và Vĩnh Thuận phụ trách cúng đền Po Ina Nagar (xem thêm: Quảng Văn Đại (2013), “Lễ tục Katé trên đền tháp Po Klaong Girai”, *Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 2, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 20).
- 8 Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1992), sđd: 291 - 294; Phan Quốc Anh (2006), *Nghi lễ vòng đời người của người Chăm Ahiér ở Ninh Thuận*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 32; Sakaya (2013), sđd: 90 - 91; Quảng Văn Đại (2015), “Tín ngưỡng và tôn giáo của người Chăm Ninh Thuận”, trong *40 năm Nghiên cứu Văn hóa Chăm*; Bùi Đức Hùng, Phan Quốc Anh, Võ Công Nguyên, Phú Văn Hân (Đồng chủ biên), Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 217.
- 9 Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1992), sđd: 291, 293; Phan Quốc Anh (2006), sđd: 32 - 33; Đổng Văn Dinh (2007), sđd: 37; Quảng Văn Đại (2015), sđd: 217.
- 10 Phan Quốc Anh (2006), sđd: 33 - 34; Sakaya (2013), sđd: 90 - 91; Quảng Văn Đại (2015), sđd: 217.

- 11 Thành Phần (1996), “Tổ chức tôn giáo và xã hội truyền thống của người Chăm Bani ở vùng Phan Rang”, *Tạp san Khoa học Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh*, 96 (1): 168 - 169; Bá Trung Phụ (2014), “Hồi giáo Bani của người Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 54 - 55; Quảng Văn Đại (2015), sđd: 219 - 220.
- 12 Rie Nakamura (2009), “Awar - Ahiér: To Keys to Understance the Cosmology and Ethnicty of the Cham people (Ninh Thuận Province, Vietnam)”, in *Champa and Archaeology of Mỹ Sơn (Vietnam)*, Hardy, Cucarzi & Zolese (Chủ biên), NUS Press, Singapore : 78 - 106.
- 13 Phan Quốc Anh (2006), sđd: 33 - 34; Bá Văn Quyển (2012), sđd: 167 - 169.
- 14 Sử Văn Ngọc (2015), *Lễ nghi cuộc đời của người Chăm Ahiér*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội: 11.
- 15 Bá Văn Quyển (2012), sđd: 167 - 169.
- 16 Đồng Thành Danh (2016), “Hệ thống thần điện của người Chăm”, *Nghiên cứu Tôn giáo*, số 2 (152): 105 - 116.
- 17 Sakaya (2003), sđd: 127; Bá Minh Truyền, “Lễ hội truyền thống của người Chăm trên các đền tháp ở Ninh Thuận”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, sđd: 136 - 148.
- 18 Sakaya (2003), sđd: 130 - 133, 138, 150; Sử Văn Ngọc (2010), *Văn hóa làng truyền thống người Chăm tỉnh Ninh Thuận*, Nxb. Dân trí, Hà Nội: 136.
- 19 Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 60 - 62; Sử Văn Ngọc (2015), sđd: 18.
- 20 Sakaya (2003), sđd: 64 - 75; Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 101 - 108; Bá Văn Quyển (2015), “Lễ hiến trâu của tộc người Chăm ở làng Hoài Trung Ninh Thuận”, *Di sản Văn hóa*, số 2 (51): 66 - 71.
- 21 Sakaya (2003), sđd: 76 - 117; Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 116 - 134.
- 22 Sakaya (2003), sđd: 118; Yasuko Yoshimoto (2012), “A Study of the Hồi giáo Religion in Vietnam: With a Reference to Islamic Religious Practices of Cham Bani”, *Southeast Asian Studies*, Vol. 1, No. 3, Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University: 494.
- 23 Đồng Thành Danh (2016), sđd: 105 - 116.
- 24 Sakaya (2003), sđd: 130 - 131.
- 25 Sakaya (2003), sđd: 104.
- 26 Sakaya (2013), sđd: 189 - 191, 197; Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 125, 127, 131.
- 27 Sử Văn Ngọc (2001), “Lễ hội Po Nai của đồng bào Chăm Ninh Thuận”, *Tagalau 2*, Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số, Hà Nội: 184; Inrasara (2016), “Po Riyak - Thần Sóng: lịch sử, truyền thuyết và tục thờ cúng”, *Nghiên Cứu và Phát Triển*, số 2 (128), Sở KH & CN Thừa Thiên - Huế, Huế: 81 - 94.
- 28 Sakaya (2003), sđd: 54 - 59; Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 134 - 136.
- 29 Sakaya (2003), sđd: 209 - 214.
- 30 Sử Văn Ngọc (2010), sđd: 137.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phan Quốc Anh (2006), *Nghi lễ vòng đời người của người Chăm Ahiér ở Ninh Thuận*, Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
2. Phan Xuân Biên, Phan An, Phan Văn Dốp (1992), *Văn hóa Chăm*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Đồng Thành Danh (2016), “Hệ thống thần điện của người Chăm”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 2 (152): 105 - 116.
4. Đồng Văn Dinh (2007), “Hệ thống chức sắc trong tín ngưỡng tôn giáo và vai trò của nó trong đời sống xã hội người Chăm Ninh Thuận”, *Nghiên cứu tôn giáo*, số 7: 36 - 39.
5. Quảng Văn Đại (2013), “Lễ tục Katé trên đền tháp Po Klaong Girai”, trong *Tập Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, số 2, Nxb. Tri thức, Hà Nội: 20 - 23.
6. Quảng Văn Đại (2015), “Tín ngưỡng và tôn giáo của người Chăm Ninh Thuận”, trong *40 năm Nghiên cứu Văn hóa Chăm*, Bùi Đức Hùng, Phan Quốc Anh, Võ Công Nguyên, Phú Văn Hân (Đồng chủ biên), Nxb. Văn hóa Dân tộc, Hà Nội: 215 - 224.
7. Inrasara (2016), “Po Riyak - Thần Sóng: Lịch sử, truyền thuyết và tục thờ cúng”, *Nghiên cứu và Phát triển*, số 2 (128), Sở KH & CN Thừa Thiên Huế, Huế: 81 - 94.
8. Nakamura. Rie (2009), “Awar - Ahiér: To Keys to Understance the Cosmology and Ethnicty of the Cham people (Ninh Thuận Province, Vietnam)”, trong *Champa and Archaeology of Mỹ Sơn (Vietnam)*, Hardy, Cucarzi & Zolese (Chủ biên), NUS Press, Singapore: 78 - 106.
9. Sừ Văn Ngọc (2001), “Lễ hội Po Nai của đồng bào Chăm Ninh Thuận”, *Tagalau 2*, Hội Văn học Nghệ thuật các dân tộc thiểu số, Hà Nội: 181 - 188.
10. Sừ Văn Ngọc (2010), *Văn hóa làng truyền thống người Chăm tỉnh Ninh Thuận*, Nxb. Dân trí, Hà Nội.
11. Sừ Văn Ngọc (2015), *Lễ nghi cuộc đời của người Chăm Ahiér*, tập 3, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
12. Thành Phần (1996), “Tổ chức tôn giáo và xã hội truyền thống của người Chăm Bani ở vùng Phan Rang”, *Tập san Khoa học Đại học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh*, 96 (1): 165 - 172.
13. Thành Phần (2011), “Một số vấn đề nghiên cứu liên quan đến tín ngưỡng - tôn giáo truyền thống của người Chăm hiện nay ở Việt Nam”, trong *Hiện đại và động thái của truyền thống ở Việt Nam hiện nay*, Nxb. Đại học Quốc gia, Tp. Hồ Chí Minh: 215 - 227;
14. Bá Trung Phụ (2014), “Hồi giáo Bani của người Chăm ở Việt Nam”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 48 - 59.
15. Bá Văn Quyển (2012), “Hệ thống chức sắc tín ngưỡng dân gian Chăm ở Ninh Thuận”, *Tagalau 13*, Nxb. Văn học, Hà Nội: 167 - 179.
16. Bá Văn Quyển (2015), “Lễ hiến trâu của tộc người Chăm ở làng Hoài Trung Ninh Thuận”, *Di sản Văn hóa*, số 2 (51): 66 - 71.

17. Sakaya (2003), *Lễ hội của người Chăm*, Nxb. Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
18. Sakaya (2010), *Văn hóa Chăm nghiên cứu và phê bình*, Nxb. Phụ nữ, Hà Nội.
19. Sakaya (2013), *Tiếp cận một số vấn đề văn hóa Champa*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
20. Turner. Victo (2006), “Biểu tượng trong nghi lễ của người Ndembu”, trong *Những vấn đề nhân học tôn giáo*, Nhiều tác giả, Nxb. Đà Nẵng: 242 - 274.
21. Bá Minh Truyền (2014), “Lễ hội truyền thống của người Chăm trên các đền tháp ở Ninh Thuận”, trong *Những vấn đề văn hóa - xã hội người Chăm ngày nay*, nhiều tác giả, Nxb. Trẻ, Tp. Hồ Chí Minh: 136 - 148.
22. Yoshimoto. Yasuko (2012), “A Study of the *Hồi giáo* Religion in Vietnam: With a Reference to Islamic Religious Practices of Cham Bani”, *Southeast Asian Studies*, Vol. 1, No. 3, Center for Southeast Asian Studies, Kyoto University: 487 - 505.

Abstract

ASSIGNMENT AND COMBINATION IN THE CHAMS' SYSTEMS OF THE MAIN RESPONSIBLE PERSONS FOR A RITUAL IN THE SOUTHERN CENTRE OF VIETNAM

This article indicates the Cham's systems of the main responsible persons for a ritual - the religious dignitaries carry out rituals - in order to show their specific role and affiliation in practicing the spiritual culture in the community through their traditional rituals. The author would like to “reveal” the intentions, the cultural meaning of the assignment, and the combination of the main responsible groups for a ritual in every ritual. It helps to clarify the implicit values of rites or religious layers (Hinduism, Islam, traditional religion) intermingled and overlapped, which created a common spiritual system of the Chams in the Southern Centre of Vietnam.

Keywords: Assignment, combination, ritual, the Chams, Southern Centre, Vietnam.